Hoangpm01336===== Check hộ ngữ pháp nhé. thanks

RISK MANAGEMENT

Risk is a factor always exist in any software project. Typically, risk refers to one or more events, are likely to occur in the future have an impact on the project, and when it occurs will cause adverse effects, even for accidents project, hampered the project achieved its goals. Identify the importance of risk management in software projects, using our own methods found the following risk:

(Rủi ro là một yếu tố luôn tồn tại trong mọi dự án phần mềm. Thông thường, rủi ro dùng để chỉ một hay nhiều sự việc có khả năng xảy ra trong tương lai có tác động đến dự án, và khi sự việc đó xảy ra thường sẽ gây ảnh hưởng xấu, thậm chí là tai nạn cho dự án, cản trở dự án đạt được mục tiêu của mình. Xác định được tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro trong dự án phần mềm, chúng tôi bằng phương pháp của mình đã tìm ra được những rủi ro sau đây : )

1. Human Resource

* Inexperience of PM in Project management process. (Sự thiếu kinh nghiệm của PM trong quá trình quản trị dự án )
* Members lack the knowledge and experience ( Thành viên thiếu kiến thức và kinh nghiệm )
* Breach of discipline : A few members don’t attend required meetings, delay deadline ( Vi phạm kỷ luật: 1 vài TV không tham dự buổi họp theo yêu cầu , chậm deadline )
* Missing member: Some people would like to withdraw from the project due to personal reasons ( Thiếu nhân lực vì một vài người xin rút khỏi dự án vì lý do cá nhân )
* The language barriers ( Rào cản ngôn ngữ 0
* Conflict between members: Specialize, political, religious ( Xung đột giữa các thành viên : Chuyên môn, chính trị, tôn giáo )

1. Time

* Implementation period is too short: 3 months ( Thời gian thực hiện quá ngắn : 3 months )
* Lack of testing time. ( Thiếu thời gian kiểm thử )
* Not completed on schedule. ( Không hoàn thành đúng tiến độ )
* Division unreasonable time for each task. ( Phân chia thời gian không hợp lý cho từng CV )

1. Technical

* Requirement confusing. many changes, includes: ( Yêu cầu khó hiểu, nhiều thay đổi, bao gồm : )

+ Not enough, not clear, abstract style, lack of data ( Không đủ, không rõ ràng. Văn phong trừu tượng, thiếu dữ liệu )

+ Conflicting, loose or too sketchy ( Mâu thuẫn nhau, thiếu chặt chẽ hoặc quá sơ sài )

+ Change too much and often ( daily, weekly ) ( Thay đổi quá nhiều và thường xuyên ( hàng ngày, hàng tuần )

+ Change when the project is nearing completion ( Thay đổi khi dự án sắp hoàn thành )

+ Documentation required is massive, by many participants. ( Tài liệu yêu cầu quá đồ sộ, do nhiều người tham gia )

* Testing sketchy ( Kiểm định sơ sài )
* Lack of equipment: Mobile devices…. ( Thiếu thiết bị : Thiết bị di động)
* Database too large commitment to the lack of storage, data transfer slow. ( Cơ sở dữ liệu quá lớn dẫn đến thiếu nguồn chứa, truyền dữ liệu chậm chạp )
* Complex interface, making it difficult for users ( Giao diện phức tạp, gây khó khăn cho người dùng )